

Số: /BC-CNTY

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Thực hiện Công văn số 727/SNNMT-KHTC ngày 25/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị Báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ về nông nghiệp và môi trường; Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác phát triển chăn nuôi:

- Tổng đàn vật nuôi đến cuối năm 2024: Đàn trâu có 65.592 con; đàn bò có 268.339 con, tỷ lệ bò lai đạt 79%; đàn heo có 377.330 con và đàn gia cầm 5.621 nghìn con. So với năm 2023, đàn trâu giảm 1,5%, đàn bò giảm 1,7%, đàn heo giảm 2,2%; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2024 đạt 96.637 tấn, tăng 2.9%. Nhìn chung trong năm 2024, chăn nuôi phát triển theo đúng Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Mặc dù, trong năm tổng đàn vật nuôi có biến động giảm nhưng vẫn trong giới hạn đảm bảo tổng sản lượng thịt hơi cung cấp thị trường, tăng so cùng kỳ với năm 2023. Kết quả là nhờ áp dụng chuyển đổi giống vật nuôi có năng suất cao như nhóm bò lai bò Zêbu, nhóm trâu lai trâu Murrah, nhóm heo lai 3 máu (giống Landrace Đan Mạch, Yorkshire Anh Quốc và Duroc Mỹ),...

- Về đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị; Triển khai thực hiện các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tập trung cải tạo nâng cao tầm vóc đàn trâu ở các huyện miền núi và một số huyện đồng bằng thì hiện nay đang triển khai thực hiện Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải tiến nâng cao tầm vóc đàn trâu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025, Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Hỗ trợ phát triển đàn bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng để sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025.

- Về kết quả quản lý giống vật nuôi và kỹ thuật chăn nuôi:

+ Chủ động hướng dẫn đồng thời phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan; ban hành các văn bản chỉ đạo về quản lý chăn nuôi, quản lý giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi.

+ Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường: Định hướng phát triển chăn nuôi theo vùng đạt kết quả khả quan, việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang tiến triển tích cực, hiện trên địa bàn tỉnh đã có 100 trang trại chăn nuôi tập trung. Nhiều trang trại chăn nuôi đã và đang bắt đầu ứng dụng chăn nuôi tuần hoàn, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao tạo ra một lượng sản phẩm lớn, năng suất cao, chất lượng tốt và đặc biệt là thân thiện với môi trường.

- Về kết quả quản lý môi trường chăn nuôi: đã hướng dẫn tuyên truyền cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Thực hiện kiểm tra lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra đánh giá cơ sở chăn nuôi hướng dẫn các chủ trang trại thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, đa phần các trang trại có xây dựng và vận hành hầm chứa nước thải chăn nuôi đạt hiệu quả

2. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024

a) Tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và động vật thủy sản

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP):

Dịch xảy ra tại 341 cơ sở, 156 thôn, 62 xã của 11 huyện, thị xã, thành phố¹ với tổng số lợn mắc bệnh tiêu hủy bắt buộc 3.634 con/177.608 kg. So với cùng kỳ năm 2023 dịch có tăng (2023: số con mắc bệnh tiêu hủy bắt buộc 250 con/8.469kg). Do làn sóng dịch cả nước nên Quảng Ngãi cũng bị ảnh hưởng. Tất cả ổ dịch đã qua 21 ngày, không phát sinh ổ dịch mới.

- Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò (VDNC):

Dịch xảy ra tại 115 hộ, 64 thôn của 29 xã, phường, thị trấn, thuộc 05 huyện² với tổng số 155 con bò mắc bệnh, làm chết 66 con/ 6.846 kg. Tất cả ổ dịch đã qua 21 ngày, không phát sinh ổ dịch mới.

- Bệnh Lở mồm long móng (LMLM):

Dịch đã xảy ra tại 28 hộ, 8 thôn, 3 xã, 2 huyện³ với tổng số 60 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 11 con/3.035 kg. Kể từ ổ dịch LMLM cuối cùng ngày 11/3/2024. Tất cả các ổ dịch đã qua 21 ngày và không phát sinh ổ dịch mới.

- Dịch bệnh thủy sản:

¹ Tư Nghĩa, Ba Tơ, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Nghĩa Hành, Mộ Đức và TP Quảng Ngãi.

² Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành

³ Bình Sơn và Sơn Tịnh

Dịch bệnh thủy sản đã xảy ra trên ốc hương với 8,7 ha⁴. (Năm 2023 Dịch bệnh đốm trắng trên tôm xảy ra tại huyện Tư Nghĩa với diện tích 3,3 ha nuôi tôm bị bệnh).

* Bệnh Cúm gia cầm (CGC), Tai xanh ở lợn (đã được kiểm soát) không xảy ra và các bệnh thông thường như Tụ huyết trùng, Dịch tả, Phế thương hàn, Tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ tại các địa phương trong tỉnh, đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

b) Kết quả phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và động vật thủy sản

Chi cục đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh.

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện ngay các biện pháp cấp bách phòng chống dịch như khoanh vùng ổ dịch, cách ly điều trị, khử trùng tiêu độc môi trường vùng dịch; thường xuyên theo dõi, giám sát và báo cáo dịch kịp thời theo quy định.

Kết quả sau khi áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh các ổ dịch LMLM, VDNC, DTLCP đã được khống chế và không phát sinh ổ dịch mới.

*** Kết quả thực hiện:**

- Công tác tiêm phòng:

*** Đối với vắc xin CGC (02 đợt/năm):**

- Đợt 1/2024: tiêm được: 899.800 liều/881.300 con, đạt 80,6% KH.

- Đợt 2/2024: tiêm được: 920.400 liều/777.850 con, đạt 82,4% KH.

*** Đối với vắc xin VDNC(01đợt/năm):**

Tổng số vắc xin đã tiêm: 151.377 liều/151.377 con, đạt 75,7 % KH.

*** Đối với vắc xin LMLM gia súc (02 đợt/năm):**

- Đợt 1/2024: tiêm được: 158.863 liều/158.863 con, đạt 83,4% KH.

- Đợt 2/2024: tiêm được 120.675 liều/120.675 con, đạt 63,3% KH.

*** Đối với vắc xin DTLCP (tiêm quanh năm theo lứa tuổi):**

Trong năm 2024 và tháng 01/2025, tổng số vắc xin đã tiêm 41.950 con/41.950 liều. (Ba Tư 17.500 liều, Mộ Đức 1.150 liều, Bình Sơn 2.000 liều, Sơn Tây 4.850 liều, Tư Nghĩa 1.400 liều, Sơn Tịnh 2.500 liều, Lý Sơn 350 liều, Trà Bồng 7.300 liều, Nghĩa Hành: 3.800 liều, Sơn Hà: 1.100 liều), đạt 30,5% KH.

⁴ Trong tổng số 8,7 ha ao nuôi bị bệnh, đã thu hoạch 7,5 ha ao nuôi, đã điều trị 1,1 ha ao nuôi và tiêu hủy 0,15 ha ao nuôi.

- **Công tác khử trùng tiêu độc:** Thực hiện 2 đợt “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường” .

+ Đợt 1/2024: Thực hiện 11.654 lít hóa chất, với tổng diện tích được khử trùng, tiêu độc: 12.539.266 m² và kinh phí thực hiện là 1.671.600.000 đồng.

+ Đợt 2/2024: Thực hiện 9.615 lít hóa chất, với tổng diện tích được khử trùng, tiêu độc: 10.859.861 m² và kinh phí thực hiện là 1.046.356.500 đồng.

- **Công tác giám sát dịch bệnh và đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng vắc xin**

+ Giám sát bị động: lấy 50 mẫu bị động ở lợn xét nghiệm DTLCP -> *48/50 mẫu dương tính với vi rút DTLCP* và 3 mẫu bị động ở bò xét nghiệm LMLM -> *03/03 mẫu dương tính với vi rút LMLM serotype O*.

+ Giám sát chủ động:

Lấy 180 mẫu huyết thanh ở gà, vịt kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm -> *129/180 mẫu dương tính kháng thể kháng vi rút cúm A/H5*.

Lấy 18 mẫu Swab ở gà vịt giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm tại các chợ buôn bán gia cầm sống trên địa bàn tỉnh. Kết quả 0/18 mẫu đều âm tính với vi rút cúm A subtype H5.

Ngoài ra, Chi cục phối hợp với Chi cục Thú y vùng 4 thực hiện giám sát bệnh DTLCP tại các Chợ -> *08/40 mẫu thịt dương tính với vi rút DTLCP* và giám sát bệnh Đại tại các điểm buôn bán thịt chó -> *không phát hiện vi rút gây bệnh đại*.

- **Công tác thông tin tuyên truyền**

+ Tập huấn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm H5N8, Dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục cho người chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh năm 2024 thực hiện theo Kế hoạch số 21/KH-CNTY ngày 23/8/2024. Kết quả tập huấn trong năm 2024 được 10 lớp/30 ngày với 955 lượt người tham dự.

+ Thành lập các đoàn công tác, phân công cán bộ đến các địa phương chỉ đạo, giám sát, tuyên truyền để nâng cao trách nhiệm của người chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch nhằm hiện sớm, báo cáo kịp thời, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới phát sinh trong diện hẹp.

+ Tổ chức tuyên truyền về công tác phòng chống bệnh Đại và công tác quản lý đàn chó nuôi tại 12 huyện, thị xã, thành phố bằng xe ô tô lưu động theo Kế hoạch số 18/KH-CNTY ngày 13/6/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Tổ chức tuyên truyền bằng xe ô tô, loa phát thanh tại các xã, phường thị trấn khi triển khai công tác tiêm phòng và khi có ổ dịch mới xuất hiện tại địa phương.

3. Công tác Thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở ATTP:

- Tổng số Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP được cấp trong năm 2024 là 08 giấy chứng nhận; trong đó:

+ Cấp cho cơ sở được thẩm định để xếp loại lần đầu: 02 cơ sở.

+ Cấp cho cơ sở được thẩm định để xếp loại khi Giấy chứng nhận ATTP gần hết hạn là: 06 cơ sở (Kết quả: 04 cơ sở xếp loại A; 02 cơ sở xếp loại B).

Ngoài ra, trong năm 2024, Chi cục đã tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở duy trì điều kiện ATTP theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT quy định về việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Kết quả: 0 cơ sở xếp loại A, 20 cơ sở xếp loại B.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Về Chăn nuôi

- Nhìn chung, việc phát triển chăn nuôi theo Kế hoạch Cơ cấu lại ngành chăn nuôi về các sản phẩm chủ lực của trung ương và của địa phương vẫn được duy trì, đảm bảo theo đúng định hướng. Trong thời gian qua, nguyên nhân của việc tổng đàn trâu, đàn bò giảm là vì giá cả thị trường bấp bênh, xuống thấp, không ổn định được đầu ra nên người chăn nuôi chủ động giảm số lượng trong đàn; mặt khác người chăn nuôi hiện nay đã chú trọng đến chất lượng hơn số lượng nên đã chuyển đổi giống có chất lượng như nhóm bò Zêbu thay cho bò vàng địa phương.

- Về đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị; Triển khai thực hiện các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tập trung cải tạo nâng cao tầm vóc đàn trâu ở các huyện miền núi và một số huyện đồng bằng thì hiện nay đang triển khai thực hiện Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải tiến nâng cao tầm vóc đàn trâu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025, Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Hỗ trợ phát triển đàn bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng để sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025.

- Về kết quả quản lý giống vật nuôi và kỹ thuật chăn nuôi:

+ Chủ động hướng dẫn đồng thời phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan; ban hành các văn bản chỉ đạo về quản lý chăn nuôi, quản lý giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi.

+ Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường: Định hướng phát triển chăn nuôi theo vùng đạt kết quả khả quan, việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang tiến triển tích cực, hiện trên địa bàn tỉnh đã có 98 trang trại chăn nuôi tập trung. Nhiều trang trại chăn nuôi đã và đang bắt đầu ứng dụng chăn nuôi tuần hoàn, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao tạo ra một lượng sản phẩm lớn, năng suất cao, chất lượng tốt và đặc biệt là thân thiện với môi trường.

- Về kết quả quản lý môi trường chăn nuôi: đã hướng dẫn tuyên truyền cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Thực hiện kiểm tra lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra đánh giá cơ sở chăn nuôi hướng dẫn các chủ trang trại thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, đa phần các trang trại có xây dựng và vận hành hầm chứa nước thải chăn nuôi đạt hiệu quả

2. Về Thú y

- Hệ thống văn bản pháp luật về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đầy đủ; Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành, UBND các cấp đặc biệt quan tâm ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời theo tình hình dịch bệnh, phê duyệt các kế hoạch phòng chống dịch giai đoạn, phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm, trong đó bố trí một khoảng kinh phí rất lớn cho công tác phòng, chống dịch và ban hành các cơ chế chính sách về công tác phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh đã đem lại hiệu quả công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

- Trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật hiện đại, trả lời kết quả xét nghiệm nhanh chóng, chính xác; vật tư, hóa chất phòng, chống dịch ngày càng đạt chất lượng, hiệu quả và số vắc xin, hóa chất phục vụ tiêm phòng và tiêu độc khử trùng đáp ứng nhu cầu.

- Các cấp chính quyền địa phương đã chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện triệt để các biện pháp phòng chống dịch theo văn bản chỉ đạo của tỉnh; tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi chỉ đạo triển khai đúng kế hoạch và đạt kết quả cao.

2. Tồn tại, hạn chế khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

2.1. Về Chăn nuôi

- Một trong những nội dung khó khăn nhất hiện nay khi áp dụng Luật Chăn nuôi là việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi. Trong khi trên địa bàn tỉnh chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô nông hộ, số trang trại rất ít; ở vùng cao người dân chủ yếu chăn nuôi theo hình thức thả rông, thì việc di chuyển cơ sở chăn nuôi lại càng khó hơn. Đầu tiên là việc tìm địa điểm, nhiều hộ chăn nuôi chưa có đất sẽ gặp khó trong việc tìm địa điểm phù hợp và đảm bảo các quy

định về khoảng cách, tiếp đó là khó về tài chính bởi khi di dời sẽ phát sinh kinh phí thuê hoặc mua đất, xây dựng cơ bản ...

- Triển khai thực hiện Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi trong đó có nội dung về kê khai hoạt động chăn nuôi: chăn nuôi nhỏ lẻ, không thường xuyên và liên tục nên người chăn nuôi không kê khai chăn nuôi theo quy định.

- Việc kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

- Chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ trong khu dân cư, phần lớn các hộ chăn nuôi áp dụng công nghệ xử lý chất thải chủ yếu là ủ phân, hầm biogas và đệm lót sinh học. Tuy nhiên, chất thải chưa xử lý triệt để do dung tích hầm biogas chưa tương xứng với số lượng gia súc chăn nuôi, gây ô nhiễm môi trường nước, đất và không khí làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh không có các cơ sở sản xuất giống vật nuôi do nhà nước quản lý, nên không chủ động được con giống cung ứng cho người chăn nuôi, do vậy ảnh hưởng đến việc tăng đàn, tái đàn của địa phương.

- Hệ thống sản xuất thiếu đồng bộ, chưa có sự liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ.

2.2. Về Thú y

- Nguồn nhân lực có chuyên môn về chăn nuôi và thú y (kể cả thú y thủy sản) dưới cơ sở còn thiếu, nên công tác phòng, chống dịch như công tác kiểm soát giết mổ, vận chuyển, tiêm phòng, giám sát phát hiện dịch bệnh, xử lý ổ dịch và báo cáo dịch bệnh còn chậm.

- Hệ thống tổ chức chuyên ngành thú y từ tỉnh đến xã chưa thực hiện được theo Điều 6, Luật Thú y.

- Các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch còn thấp so với chi phí thực tế.

- Chưa có quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc quy định địa điểm đối với chợ kinh doanh động vật, cơ sở thu gom động vật. Do đó trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều điểm thu gom, kinh doanh gia cầm sống chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Hình thức chăn nuôi phổ biến là nhỏ, lẻ, phân tán trong các khu dân cư nên gây ô nhiễm môi trường và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh, gây tâm lý lo ngại cho người chăn nuôi.

- Nhận thức của người chăn nuôi còn hạn chế, chưa thấy được tầm quan trọng và lợi ích của công tác tiêm phòng vắc xin đối với vật nuôi.

- Đối với công tác quản lý thuốc thú y hiện nay là thuốc thú y buôn bán trên mạng rất phổ biến nên Luật cần phải quy định để các địa phương quản lý.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Công tác Chăn nuôi

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế trong lĩnh vực chăn nuôi gắn với đổi mới mô hình chăn nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội về lĩnh vực chăn nuôi thú y, nội dung bám sát vào Chiến lược phát triển chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt, triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ. Duy trì số lượng đàn vật nuôi, phát triển chất lượng và tăng sản lượng hàng hóa. Khuyến khích chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, phát triển chăn nuôi an toàn, hiệu quả, bền vững.

- Tập trung chỉ đạo triển khai 05 Quyết định phê duyệt Kế hoạch để triển khai 05 Đề án của Thủ tướng Chính phủ;

- Nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giống, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện kinh doanh, buôn bán thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi trên toàn tỉnh.

- Tăng cường nguồn nhân lực: Đào tạo, tập huấn, phổ biến các văn bản QPPL mới ban hành, chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý đã được chuẩn hóa có liên quan đến công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật theo chuỗi cho cán bộ chăn nuôi, thú y các cấp, nhất là cấp cơ sở về ATTP.

- Chăn nuôi đẩy mạnh thực hiện theo kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng quy trình chăn nuôi hữu cơ, phát triển sản xuất theo chuỗi, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp cho người chăn nuôi hiểu và thực hiện áp dụng các yêu cầu về quản lý chăn nuôi và các chính sách khuyến khích có liên quan.

- Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác dự báo, thông tin thị trường; tăng cường chủ động và nghiên cứu các giải pháp khơi thông thị trường nhằm vào một số sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có tiềm năng xuất khẩu như thịt heo, thịt gà, trứng vịt, sữa và các sản phẩm từ sữa.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp thuộc lĩnh vực chăn nuôi thú y đồng bộ, hiệu quả đến các cơ sở chăn

nuôi, giết mổ, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi để thực hiện tốt hơn nữa về công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Công tác Thú y

- Triển khai thực hiện Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 với tổng kinh phí phòng chống dịch năm 2025 là 54.337.115.000 đồng (nguồn ngân sách cấp tỉnh 10.980.000.000 đồng và ngân sách cấp huyện 43.357.115.000 đồng).

- Theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản, phối hợp với địa phương kịp thời phát hiện dịch bệnh, nhanh chóng dập tắt không để lây lan diện rộng. Hướng dẫn vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực sẵn sàng tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

- Hướng dẫn hộ chăn nuôi, trang trại chăn nuôi phối hợp với thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát chặt chẽ dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nếu phát hiện vật nuôi bệnh, nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân thì thông báo nhanh cho cơ quan thú y địa phương lấy mẫu xét nghiệm, phòng trị bệnh cho đàn vật nuôi, áp dụng các biện pháp phòng trừ, ngăn chặn lây lan dịch bệnh.

- Chủ động phối hợp với các địa phương hướng dẫn phòng chống đói rét, dịch bệnh cho động vật trong mùa mưa, lũ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội: Không.

2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Sớm ban hành quy định mới về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó chú trọng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho chủ vật nuôi và lực lượng tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Ban hành danh mục động vật hoang dã được phép nuôi thương mại và giới hạn hoạt động nuôi thương mại đối với động vật hoang dã, nhằm xử lý tình trạng nhập lậu động vật hoang dã vào cơ sở nuôi.

3. Đề xuất, kiến nghị với bộ, ngành

- Ban hành Quy chuẩn Việt Nam về cơ sở giết mổ tập trung quy mô vừa và nhỏ.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 727/SNNMT-KHTC ngày 25/3/2025.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi kính báo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Phòng KHTC Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng, Trạm thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH (Tân).

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung